

Số: **21** /2024/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **09** tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về chức danh, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, một số đối tượng khác công tác ở cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 408/TTr-SNV ngày 24 tháng 9 năm 2024 và Tờ trình số 424/TTr-SNV ngày 04 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **22** tháng 10 năm 2024 và thay thế Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý những người hoạt động



không chuyên trách và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy Gia Nghĩa;
- Báo Đắk Nông, Đài PTTH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ, Sở Nội vụ;
- Công Thông tin điện tử, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Th).

02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười



QUY ĐỊNH

Về quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Kèm theo Quyết định số **21** /2024/QĐ-UBND ngày **09** /10/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội có liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về chức danh, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, một số đối tượng khác công tác ở cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND).

Điều 3. Nguyên tắc quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Nguyên tắc quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP).

Điều 4. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Chương II

BẦU CỬ, BỔ NHIỆM, TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 5. Nguyên tắc và đối tượng tuyển chọn

1. Nguyên tắc

a) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

b) Bảo đảm tính cạnh tranh.

c) Tuyển chọn đúng người, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh tương ứng với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng tuyển chọn

Người có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này; không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 6. Hình thức bầu cử, bổ nhiệm, tuyển chọn

1. Đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã (*sau đây gọi chung là khối chính trị - xã hội và tổ chức hội*) thực hiện quy trình bầu cử theo Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội, Quy chế làm việc của Đảng ủy xã, phường, thị trấn và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

2. Đối với các chức danh: Cán bộ Văn phòng - Tuyên giáo Đảng ủy, cán bộ Tổ chức - Kiểm tra Đảng ủy (*sau đây gọi chung là khối Đảng*); Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ, cán bộ Đài truyền thanh - Quản lý Nhà văn hoá, Nhân viên thú y - khuyến nông, cán bộ làm công tác giảm nghèo hoặc đô thị hoặc nông thôn mới hoặc Dân tộc - Tôn giáo (*sau đây gọi chung là khối chính quyền*) thực hiện việc tuyển chọn thông qua xét tuyển.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 7. Trình tự, thủ tục xét tuyển

1. Căn cứ nhu cầu công việc, số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp ban hành Kế hoạch xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Trên cơ sở Kế hoạch xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai trên Đài truyền thanh cấp xã, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại các thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố về tiêu chuẩn, số lượng, chức danh cần xét tuyển.

3. Hồ sơ xét tuyển

Người tham gia dự tuyển nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ dự tuyển tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thông báo tuyển chọn, gồm:

a) Đơn đăng ký dự tuyển.

b) Bản sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ: Trung học phổ thông; chuyên môn, nghiệp vụ; chứng chỉ bồi dưỡng (*nếu có*).

d) Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

đ) Bản sao các giấy tờ liên quan đến các trường hợp ưu tiên (*nếu có*).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao công chức Văn phòng - thống kê cấp xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển đối với người có nhu cầu dự tuyển chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã; lập danh sách người dự tuyển báo cáo Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, xét tuyển.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban xét tuyển, gồm 5 thành viên: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Trưởng ban; các thành viên gồm đại diện Đảng ủy cấp xã; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã; đại diện Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; công chức Văn phòng - thống kê là thành viên kiêm Thư ký.

6. Các thứ tự ưu tiên trong xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

d) Người có trình độ cao đẳng, đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm nhiệm.

7. Nội dung xét tuyển

a) Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập và kinh nghiệm thực tiễn, các điều kiện khác (nếu có) của người dự tuyển.

b) Xác định đối tượng ưu tiên theo quy định tại khoản 6 Điều này.

c) Thống nhất kết quả xét tuyển bằng hình thức bỏ phiếu kín.

8. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và đạt tỷ lệ 50% số phiếu trở lên.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số phiếu bằng nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại khoản 6 Điều này. Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

9. Thông báo kết quả xét tuyển

a) Sau khi có kết quả xét tuyển, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành ngay việc niêm yết công khai danh sách người trúng tuyển tại trụ sở làm việc của đơn vị và gửi thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến nhận nhiệm vụ.

b) Trong thời hạn nhận được quyết định tuyển chọn, người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã để nhận nhiệm vụ. Trường hợp có lý do chính đáng không thể đến nhận nhiệm vụ đúng thời hạn quy định thì người được trúng tuyển phải gửi đơn gia hạn nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày ký quyết định bố trí công tác và phải được người có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản. Quá thời hạn trên mà người trúng tuyển không đến nhận nhiệm vụ thì người có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển chọn và thông báo cho người dự tuyển.

10. Việc xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải bảo đảm không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Điều 8. Tuyển chọn và bố trí công tác

1. Đối với các chức danh khối Đảng do Bí thư Đảng ủy cấp xã ban hành quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ.

2. Đối với các chức danh khối chính quyền do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ.

3. Sau khi thực hiện việc tuyển chọn và bố trí công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.



Điều 9. Tiếp nhận đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không qua xét tuyển

1. Đối tượng được tiếp nhận

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tiếp nhận không qua xét tuyển đảm bảo một trong các điều kiện sau:

a) Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức.

b) Cán bộ cấp xã thôi đảm nhiệm chức vụ, công chức cấp xã nghỉ việc mà có đủ tiêu chuẩn và đáp ứng được ngay các nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã cần tuyển.

c) Trường hợp đã được tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nhưng do nhu cầu bố trí, sắp xếp của cơ quan, được điều chuyển sang công tác khác hoặc do di chuyển từ địa phương khác đến khi có nguyện vọng và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì được tiếp nhận trở lại chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không qua xét tuyển.

d) Không tiếp nhận đối với các trường hợp đang trong thời hạn xử lý kỷ luật; đang bị điều tra, truy tố, xét xử; đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định.

2. Tiêu chuẩn tiếp nhận

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tiếp nhận không qua xét tuyển đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

3. Thẩm quyền tiếp nhận

a) Đối với các chức danh khối Đảng: Sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, Bí thư Đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định tiếp nhận.

b) Đối với các chức danh khối chính quyền: Sau khi có ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tiếp nhận.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 10. Về chế độ làm việc

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện chế độ làm việc theo quy chế làm việc của Đảng ủy cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội ở cấp xã.

2. Đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã ngoài thực hiện chế độ làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều này còn phải thực hiện chế độ làm việc theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 11. Đánh giá, xếp loại người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được đánh giá, xếp loại hằng năm theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 12. Khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được khen thưởng theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 13. Xử lý kỷ luật người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 14. Giải quyết thôi việc, nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Thôi việc, nghỉ việc là trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có đơn xin không tiếp tục làm việc theo nguyện vọng và được cơ quan có thẩm quyền đồng ý.

2. Thẩm quyền giải quyết thôi việc, nghỉ việc

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bầu cử, bổ nhiệm, tuyển chọn, tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì ban hành quyết định thôi việc, nghỉ việc.

3. Trình tự giải quyết chế độ, chính sách

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết chế độ thôi việc, nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

4. Hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách

Đơn xin thôi việc, nghỉ việc; quyết định bầu cử, bổ nhiệm, tuyển chọn, tiếp nhận; sổ tham gia bảo hiểm xã hội; quyết định cho thôi việc, nghỉ việc của cấp có thẩm quyền (sao y) và các giấy tờ có liên quan đến quá trình công tác (nếu có).

5. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang trong thời hạn xử lý kỷ luật; đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì không được giải quyết thôi việc, nghỉ việc.

Điều 15. Bố trí kiêm nhiệm

1. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, tiêu chuẩn những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Bí thư Đảng ủy hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền quyết định kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách đảm bảo phù hợp, hiệu quả và

không vượt quá số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, mức phụ cấp theo quy định.

2. Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì người có thẩm quyền quyết định bố trí vào chức danh kiêm nhiệm đó mà không thực hiện xét tuyển.

Điều 16. Tạm đình chỉ công tác

1. Trong thời gian đang bị xem xét kỷ luật, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thể bị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ công tác nếu xét thấy người hoạt động không chuyên trách đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xác minh hoặc tiếp tục có hành vi vi phạm. Thời hạn tạm đình chỉ công tác không quá 15 ngày, trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 15 ngày. Trong thời gian bị đình chỉ công tác người hoạt động không chuyên trách được hưởng 50% (năm mươi phần trăm) mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhiệm.

2. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không bị xử lý kỷ luật hoặc được kết luận là oan, sai được bố trí trở lại vị trí công tác cũ và được truy lĩnh phụ cấp trong thời gian tạm đình chỉ theo quy định.

Điều 17. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Đối với Sở Nội vụ

1. Tổ chức theo dõi, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở.

2. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 19. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa

1. Hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Quy định nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của cấp xã.

3. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.



5. Quyết định kỷ luật, khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét kỷ luật, khen thưởng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

6. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 20. Đối với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội ở cấp xã

1. Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng và bảo đảm chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Quyết định kỷ luật, khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét kỷ luật, khen thưởng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Thực hiện báo cáo thống kê số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết theo quy định. 